

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao
thành tích cao thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao ngày 14/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 19/11/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thành phố Hải



Phòng trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- a) Đội tuyển thành phố.
- b) Đội tuyển trẻ thành phố.
- c) Đội tuyển năng khiếu thành phố.
- d) Đội tuyển năng khiếu cấp huyện.
- đ) Đội tuyển cấp huyện.

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập luyện, huấn luyện tại các đội tuyển của thành phố và quận, huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao.

Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên cụ thể như sau:

1. Đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện

a) Tập luyện, huấn luyện ở trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mức chi cụ thể như sau:

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển thành phố	220.000
2	Đội tuyển trẻ thành phố	175.000
3	Đội tuyển năng khiếu thành phố	130.000
4	Đội tuyển năng khiếu cấp huyện	130.000
5	Đội tuyển cấp huyện	130.000

b) Trong thời gian tập luyện, huấn luyện ở nước ngoài: Là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập luyện được ký kết giữa cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao ở trong nước với nước ngoài. Mức chi thực

hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên được cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước chỉ cho sự nghiệp thể dục thể thao được cấp có thẩm quyền thông báo đầu năm. Trong thời gian tập luyện ở nước ngoài huấn luyện viên, vận động viên không được hưởng chế độ quy định nêu tại Điểm a Khoản này.

2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển thành phố	290.000
2	Đội tuyển trẻ thành phố	220.000
3	Đội tuyển năng khiếu thành phố	220.000
4	Đội tuyển năng khiếu cấp huyện	220.000
5	Đội tuyển cấp huyện	220.000

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp các giải thi đấu khác không do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương tổ chức mà do các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia đăng cai tổ chức, trong thời gian tập trung thi đấu, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử huấn luyện viên, vận động viên dự giải và các nguồn tài trợ đảm bảo.

5. Những nội dung khác liên quan đến việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc các đội tuyển được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

2. Việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán và việc sử dụng kinh phí chi trả chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thành phố Hải Phòng được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn luật hiện hành và quy định tại Điều 5 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình thực hiện nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05/12/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2020./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH; Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Vụ Pháp chế (Bộ VHTTDL);
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XV;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH HP, UBND TP;
- Các sở: VHTT, TC, TP, KBNN TP;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP (để đăng);
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp

CHỦ TỊCH



Lê Văn Thành